TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST Ngày: 23-6-2023 V/v "tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh;

Ông Bùi Huy Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Hữu M, sinh năm 1984. (Văng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố L, thị trấn N, huyện C, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1978. (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Bùi Hữu M trình bày:

Ông Bùi Hữu M và bà Hoàng Thị L qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2019 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh B. Thời gian đầu chung sống với nhau

hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, không quan tâm, lo lắng cho nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã và xúc phạm nhau trầm trọng. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được và ông M, bà L đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay ông M cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông M yêu cầu được ly hôn với bà Hoàng Thị L. Về con chung: Ông M và bà L không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Hoàng Thị L đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập, thông báo đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng bà L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và ghi nhận ý kiến của bà L được.

Kết quả thu thập chứng cứ: Theo kết quả xác minh ngày 13/3/2023, tại địa phương, nơi sinh sống của ông M, bà L ghi nhận được nội dung ông M và bà L nảy sinh mâu thuẫn, hiện nay ông M và bà L đang sống ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Bùi Hữu M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Bùi Hữu M và bà Hoàng Thị L có đăng ký kết hôn, nay ông M xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn bà Hoàng Thị L đang cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh B, căn cứ vào các Điều 28,

Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Ông Bùi Hữu M có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Hoàng Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông M và bà L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Hữu M và bà Hoàng Thị L kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18-12-2019 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh B. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, không quan tâm, lo lắng cho nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau trầm trọng. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được và ông M, bà L đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay.

Theo kết quả xác minh ngày 13/3/2023, tại địa phương, nơi sinh sống của ông M, bà L ghi nhận được nội dung bà L và ông M có mâu thuẫn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập các bên đến trụ sở Toà án nhằm để ghi nhận ý kiến và hoà giải, nhưng do bà L vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến và hòa giải hàn gắn được.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho ông M được ly hôn với bà L.

[4] Về con chung: Ông M và bà L không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Bùi Hữu M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Ông Bùi Hữu M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho ông Bùi Hữu M được ly hôn với bà Hoàng Thị L.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Bùi Hữu M không yêu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Ông Bùi Hữu M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000912, ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Ông Bùi Hữu M đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/6/2023) các đương sự được quyền kháng cáo. Do ông M và bà L đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Toà án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã Bình Ba;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến